

Bản án số: **80/2022/HS-PT**

Ngày: 18/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Trịnh V Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo: Trịnh V Hoàng L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh năm: 1999, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; cha là Trịnh Xuân N, sinh năm 1973; mẹ là V Thị Ngọc H, sinh năm 1976; bị cáo có 04 anh em lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2016; vợ là Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1997; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/11/2020 bị Công an thị trấn L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Cùng ngày, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt nhưng tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Quang H, sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác: Anh Lê Quang P, sinh năm 1997; Trú tại: Ấp 9, xã L1, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Thủy và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L là tài xế lái xe xúc công trình thi công đường bê tông nông thôn tại ấp K, xã L2, huyện L, tỉnh Bình Phước do ông Trần Hà T làm chủ thầu. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, L đến công trình để làm việc. Tuy nhiên, do tài xế xe trộn bê tông là anh Lương Văn V bị mệt nên L đã chủ động đổi xe với V để L lái xe trộn bê tông, còn V lái xe xúc. Khoảng 08 giờ cùng ngày, L điều khiển xe trộn bê tông, loại xe tự chế, không biển số đi từ khu vực bên hông nhà anh Phạm Trung Hiếu tại ấp K, xã L2, huyện L đến khu vực bãi đá, cách công trình khoảng 300m để trộn bê tông. Sau khi xúc đủ đá vào bồn, L điều khiển xe về lại công trình thì Hiếu xin đi nhờ, L đồng ý. Lúc này, Hiếu ngồi trên đầu xe trộn bê tông, lưng hướng về phía trước để L điều khiển xe. Khi chạy đến ngã ba giao nhau giữa đường liên xã L2 – L4 và đường đang thi công, L điều khiển xe trộn bê tông đi lùi vào đường đang thi công để đổ bê tông thì đụng trúng ông Lê Quang H đang đứng cuốc đất sát mép đường. Lúc này, Hiếu ngồi trên xe nhìn thấy và nói L dừng xe. Sau đó, L cùng Hiếu xuống xe kéo ông Hai ra khỏi gầm xe đưa đi cấp cứu nhưng ông Hai đã tử vong tại Trung tâm y tế huyện L.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, hiện trường để lại những dấu vết như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường đất đang thi công đổ bê tông, mặt đường đất sỏi không bằng phẳng rộng 04m, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Đoạn đường giao nhau với đường liên xã L2 – L4.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe trộn bê tông, loại xe lắp ráp, tự chế, không biển số; (2) chiếc dép bên trái màu đen– xanh– nâu; (3) lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước (0,19 x 0,155)m; (4) đoạn tre chiều dài 1,25m; (5) 01 nón vải màu xám; (6) vùng màu kích thước (0,3x0,3)m; số (7) cột điện số 81.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy mép cột điện số 81 bên trái theo đường liên xã L2 – L4 làm điểm mốc, lấy mép đường đất sỏi bên phải (đường đang thi công) hướng ra đường liên xã làm mép đường chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự:

- (1) xe trộn bê tông, không biển số đỗ trên mặt đường đất sỏi đang thi công, đầu xe hướng về đường liên xã L2 – L4, đuôi xe hướng về tổ 7, ấp K, xã L2, huyện L. Tâm bánh xe bên phải trục 1 cách mép đường chuẩn là 0,1m; tâm bánh xe ngoài cùng bên phải trục 2 cách mép đường chuẩn là 0,8m;

- (2) Chiếc dép bên trái: Nằm bên trong lề đất sỏi đang thi công, tâm chiếc dép cách mép đường chuẩn là 0,3m, cách tâm bánh xe bên phải trục 1 của xe trộn bê tông là 1,1m.

- (3) Lưỡi cuốc bằng kim loại: Nằm trên đường đất sỏi đang thi công; tâm lưỡi cuốc cách mép đường chuẩn là 0,3m, cách tâm chiếc dép bên trái (vị trí 2) là 1,1m.

- (4) Đoạn tre dài 1,25m: Nằm dọc theo mép đường chuẩn, tâm vết gãy của đoạn tre cách tâm lưỡi cuốc bằng kim loại là 0,38m, cách tâm của bánh xe ngoài cùng bên phải trục 2 của xe trộn bê tông là 0,9m.

- (5) Nón vải màu xám: Nằm bên trong lề đường đất sỏi bên phải theo hướng ra đường liên xã, tâm của nón cách mép đường chuẩn là 0,15m.

- (6) vùng máu: Tâm của vùng máu cách mép đường chuẩn là 0,65m, cách tâm bánh xe ngoài cùng bên phải trục 2 của xe trộn bê tông là 01m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Xe trộn bê tông, loại xe lắp ráp, không biển số, màu sơn xanh – xám – đen, chiều ngang của đầu xe là 1,6m; chiều ngang của đuôi xe là 1,91m; chiều dài của xe là 3,68m; chiều cao của xe là 2,3m.

Mặt ngoài của lốp xe và mâm đúc bên phải trục 1 dính nhiều giọt máu màu đỏ; mặt ngoài phía dưới bên phải của thùng trộn bê tông có vết cào từ sau đến trước kích thước (0,27 x 0,08)m.

Căn cứ biên bản kiểm tra nồng độ cồn và biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 02/7/2021 của Công an huyện L đối với Trịnh V Hoàng L, kết quả:

Nồng độ cồn là 0,00mg/lít khí thở, kết quả xét nghiệm chất ma túy là âm tính.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 220/2021/GDPY ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Ông Lê Quang H bị đa chấn thương gây xương, vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não dẫn đến tử vong.

Tại kết luận giám định số: 172/2021/GĐ-KT ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

01 ô tô màu sơn xanh, không biển số, số máy không thay đổi, số khung bị cắt, hàn phần đầu sắt xi phải.

Tại Báo cáo kết quả kiểm tra số: 49/ĐK.9301S ngày 27/8/2021 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S tỉnh Bình Phước kết luận:

Các thông số chính của xe trộn bê tông qua kiểm tra thực tế:

- Loại xe: xe trộn bê tông tự chế từ các thành phần của ô tô cũ.
- Biển số đăng kiểm: Không có.

- Nhân hiệu: Không có.
- Số máy: 1JX493Q110597109.
- Số khung: Không có.
- Năm sản xuất: Không xác định.
- Khối lượng bản thân: 3670kg (cân trên bệ thử phanh).
- Kích thước bao: (Dài x rộng x cao) 3680x2150x2250 mm.
- Số lượng, cỡ lốp: Trục 1: 02 lốp, 6.00-16; trục 2: 04 lốp, 6.50-16.

Kết quả kiểm tra an toàn kỹ thuật: Xe trộn bê tông không biển số nêu trên là xe tự độ chế từ các tổng thành của ô tô cũ nên không thỏa mãn tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Tình trạng của một số hệ thống tổng thành chính của xe như sau:

- Hệ thống đèn chiếu sáng và tín hiệu: Xe không có hệ thống đèn chiếu sáng cũng như đèn tín hiệu.
- Hệ thống lái: Các khớp cầu rơ lỏng, thanh dẫn động lái ngang cong vênh.
- Hệ thống phanh: Phanh trục trước không có tác dụng, phanh trục sau có tác dụng nhưng độ sai lệch lực phanh trên 1 trục là 63,1%, vượt quá độ sai lệch tối đa cho phép là 25%. Hiệu quả phanh toàn bộ chỉ đạt 27,5%, so với yêu cầu tối thiểu là phải đạt hiệu quả 50%. Phanh đỗ: Không có phanh đỗ.

Kết luận: Trước và sau khi gây tai nạn xe trộn bê tông đều không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tại Công văn của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước ngày 20/9/2021 trả lời: Theo khoản 4 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 quy định: “Nghiêm cấm đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ”; Do là xe tự chế không xác định được trọng tải thiết kế nên không xác định được loại giấy phép lái xe hạng nào để điều khiển.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/7/2022 bị cáo Trịnh V Hoàng L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 21/7/2022 người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Quang P có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và người đại diện hợp pháp của bị hại. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L và người đại diện hợp pháp bị hại anh Lê Quang P được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 02/7/2021 tại đoạn đường đất sỏi đang thi công đổ bê tông thuộc ấp K, xã L2, huyện L, tỉnh Bình Phước, L điều khiển xe 01 xe trộn bê tông, không biển số, là xe tự độ chế từ các tổng thành của ô tô cũ, kết quả kiểm tra của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Bình Phước xác định chiếc xe trên không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nên khi L điều khiển xe đi lùi vào đường đang thi công do không quan sát phía sau và xe không có tín hiệu lùi, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến việc xe đụng trúng ông Hai, ông Hai bị đa chấn thương gãy xương, vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não tử vong nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, tại Công văn số 1175/SGTVT-VTPTNL ngày 20/9/2021 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước trả lời: Do xe tự chế không xác định được trọng tải thiết kế nên không xác định được loại giấy phép lái xe hạng nào để điều khiển theo Điều 59 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe trộn bê tông gây tai nạn giao thông tuyên bố bị cáo L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là chưa đúng, hành vi của bị cáo L chỉ cấu thành tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L và người đại diện hợp pháp bị hại không kháng cáo về phần tội danh nhưng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử vẫn xem xét sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điều, khoản về tội nhẹ hơn cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L và người đại diện hợp pháp bị hại thấy rằng:

Trong vụ án trên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi xảy ra tai nạn, bản thân bị cáo cũng đã đưa người bị hại đi cấp cứu, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51, hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên sau khi xem xét tính chất, mức độ độ hành vi phạm tội, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe. Do đó, cần chấp nhận nội dung kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L, anh Phúc không phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L và người đại diện hợp pháp bị hại anh Lê Quang P.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Vũ Hoàng L và người đại diện hợp pháp anh Lê Quang P không phải chịu.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Người ĐDHP bị hại;
- UBND xã L, huyện L;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thanh Thảo